

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ**

Số: 3558/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phố, ngày 15 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Đặng Thị Kha, thường trú tại
tổ dân phố 3, phường Phố Minh, thị xã Đức Phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thị xã Đức Phố về việc thu hồi đất của bà Đặng Thị Kha đại diện đồng thừa kế của hộ ông Nguyễn Phán, thường trú tại tổ dân phố 3, phường Phố Minh, thị xã Đức Phố để thực hiện dự án: Hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến sông Ró);

Căn cứ Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND thị xã Đức Phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến sông Ró) – phương án đợt 2; Đoạn qua phường Phố Minh, thị xã Đức Phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phố tại Tờ trình số 214/TTr-BQL ngày 05/7/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 253/TTr-TNMT ngày 06/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho bà Đặng Thị Kha thường trú tại tổ dân phố 3, phường Phố Minh, thị xã Đức Phố để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến sông Ró), đoạn qua phường Phố Minh, thị xã Đức Phố với nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt	:	2.952.000 đồng.
Trong đó	:	
- Hỗ trợ khác	:	2.952.000 đồng.

(Có bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ.

3. Thời gian bàn giao mặt bằng trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho bà Đặng Thị Kha thanh quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Sau thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này mà bà Đặng Thị Kha không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất gửi tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước Đức Phổ; giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất và UBND phường Phổ Minh tham mưu cho UBND thị xã các bước thủ tục tiếp theo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường Phổ Minh; Bà Đặng Thị Kha chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. / *[Signature]*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND & UBND TX: PCVP, CV_{thư};_{điện};
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Võ Minh Vương

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DỰ ÁN HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC KHU
VỰC ĐÔ THỊ (TỪ CẦU BÀU ĐẾN SÔNG RỚ)



Địa điểm: xã Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số: 5558/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND thị xã Đức Phổ)

Họ và tên chủ sở hữu đất:

bà Đặng Thị Kha

CCCD số: 051140000658

Địa chỉ:

Tổ dân phố 3, xã Phổ Minh, thị xã Đức Phổ

STT	Hạng mục	ĐVT	Số thửa	Số lượng	Bồi thường (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	HỖ TRỢ KHÁC						2.952.000
1	Thu hồi từ 10% đến 20% tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (Số NK*2 tháng*12.300*30 kg	Khâu		4		738.000	2.952.000
	TỔNG CỘNG						2.952.000

Hai triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn đồng chẵn